**Đạo đức**

**Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

+ Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.

+ Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

+ Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

+ Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

\* Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, video “Quyền và bổn phận của trẻ em”.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài hát “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai". | - Cả lớp hát |
| - GV mời một vài HS trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao nói "Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai"? | - HS trả lời |
| * GV nhận xét, khen ngợi. |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức** |  |
| ***2.1. Tìm hiểu một số quyền của trẻ em*** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát các bức tranh trong SGK và cho biết: Các bạn trong tranh đang được hưởng quyền gì? | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm. |
| -GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. | - HS chia sẻ và nhận xét, góp ý. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| - GV kết luận: *Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động lòng nhân từ của người lớn, mà các em là những thành viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình. Các bạn trong tranh được hưởng những quyền như: Quyền được khai sinh và có quốc tịch; Quyền được chăm sóc sức khoẻ; Quyền được học tập; Quyền được tôn trọng. bảo vệ tính mạng, thân thể nhân phẩm và danh dự; Quyền được vui chơi giải trí hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.* | - HS lắng nghe |
| - GV hỏi HS: Em còn biết quyền nào khác của trẻ em? | - HS trả lời |
| *- GV nhận xét, kết luận: Ngoài ra, trẻ em còn có rất nhiều quyền khác như: Quyền sống; Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật; Quyền*  *bí mật đời sống riêng tư; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ; Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; Quyền được bảo vệ khỏi chất ma tuý; Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lí vi phạm hành chính; Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm hoạ, ở nhiễm môi trường, xung đột vũ trang; Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội...* | - HS lắng nghe |
| ***2.2. Tìm hiểu một số bổn phận của trẻ em*** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát các bức tranh trong SGK và cho biết: Các bạn trong tranh đã thực hiện bổn phận gì? | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm. |
| -GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. | - HS chia sẻ và nhận xét, góp ý. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| - GV kết luận: *Trẻ em là đối tượng rất dễ bị tổn thương bởi cả về thể chất và tinh thần chưa phát triển hoàn thiện. Vì vậy, pháp luật trao cho trẻ em những quyền cơ bản trong đó có quyền được bảo vệ chăm sóc bởi gia đình, nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác, cộng đồng, xã hội. Đồng thời, trẻ em cũng phải có bổn phận với những người mà đã thực hiện trách nhiệm bảo vệ chăm sóc mình. Các bạn trong tranh đã thực hiện các bổn phận: Giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể; Giúp đỡ bố mẹ những công việc phù hợp; Kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn; Giữ gìn, bảo vệ của công; Thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.* | - HS lắng nghe |
| - GV hỏi HS: Theo em, trẻ em còn có những bổn phận nào khác? | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| - GV kết luận: Ngoài ra trẻ em có những bốn phận khác như:  + Đối với gia đình: *Yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình, dòng họ; Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình.*  *+ Đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác: Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác; Rèn luyện đạo đức, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục khác; Chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác.*  *+ Đối với cộng đồng, xã hội: Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi; lồn trọng quyển,*  *danh dự, nhân phẩm của người khác; Chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; Bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em; Phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.*  *+ Đối với quê hương, đất nước: Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bảo, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Tôn trọng truyền thống lịch sử dân tộc; Giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của quê hương, đất nước; Tuân thủ và chấp hành pháp luật; Đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.*  *+ Đối với bản thân: Có trách nhiệm với bản thân; Không huỷ hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tải sản của bản thân; Sống trung thực, khiêm tốn; Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang: Không đánh bạc; Không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác; Không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đổi trụy; Không sử dụng để chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.* | - HS lắng nghe |
| - GV cho HS xem video “Quyền và bổn phận của trẻ em” để HS ghi nhớ các quyền và bồn phận của trẻ em. | - HS xem video. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| **-** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em đã thực hiện được những bổn phận gì của trẻ em? | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương những HS đã biết thực hiện tốt các bốn phận của trẻ em. | - HS lắng nghe |
| - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau. | * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức**

**Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

+ Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.

+ Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

+ Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

+ Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

\* Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp trả lời câu hỏi thông qua chơi trò chơi “Qua sông” để ôn lại một số quyền và bổn phận của trẻ em. | - HS tham gia trò chơi. |
| * GV nhận xét, khen ngợi. |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức** |  |
| ***2.3. Khám phá vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em*** |  |
| - GV mời 1 – 2 HS đọc câu chuyện “Hành trình yêu thương” trong SGK. | - 1 – 2 HS đọc câu chuyện, cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  + Từ câu chuyện trên, theo em, nhưng em nhỏ bị bỏ rơi ngay từ khi mới chào đời đã bị tước đi những quyền gì của trẻ ch  + Việc làm của cô Mai Anh có ý nghĩa gì đối với Thiện Nhân?  + Thiện Nhân đã thực hiện tốt những bổn phận gì của trẻ em?  + Theo em, vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em? | - HS thảo luận nhóm. |
| - GV mời đại diện một vài nhóm trả lời lần lượt từng câu hỏi, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. | - HS trả lời và nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| - GV kết luận:  *+ Những em nhỏ bị bỏ rơi ngay từ khi mới chào đời đã bị tước đi những quyền như: quyền sống, quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được bảo vệ để không bị bỏ rơi, bỏ mặc....*  *+ Việc làm của cô Mai Anh có nhiều ý nghĩa dối với Thiện Nhân: Cô Mai Anh với tình yêu thương vô bờ bến đã nhận nuôi và chăm sóc Thiện Nhân như con đẻ. Cuộc đời tưởng nhu đầy đau thương và u ám của Thiện Nhân đã thoát khỏi những nghiệt ngã. Việc làm của cô đã đảm bảo cho Thiện Nhân được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em, được phát triển, trở thành một con người như bao người khác.*  *+ Thiện Nhân đã thực hiện tốt bổn phận kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm với cha mẹ và các thành viên trong gia đình; học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi. Việc thực hiện tốt bổn phận đó giúp Thiện Nhân có thành tích học tập tốt, được người thân, bạn bè, thầy cô,.... yêu quý.*  *+Thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em có ý nghĩa rất quan trọng, là điều kiện cần thiết để cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng; được tham gia vào các hoạt động xã hội; được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần.* | - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập** |  |
| **Bài tập 1.** *Chơi trò chơi: Kể về các quyền và bổn phận của trẻ em* |  |
| – GV chia lớp thành 2 đội, 2 đội thi nhau kể tên các quyền và bổn phận trẻ em trong  thời gian 5 phút, đội nào kể được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng cuộc (lượt một thi kể về các quyền, lượt hai thi kể về các bổn phận). | - HS tham gia trò chơi. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| **-** GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm các câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt bổn phận của trẻ em. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau. | * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức**

**Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

+ Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.

+ Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

+ Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

+ Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

\* Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bài hát “Bảo vệ quyền trẻ em”.

- HS: SGK, vở ghi, câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt bổn phận của trẻ em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài “Bảo vệ quyền trẻ em”. | - HS hát. |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2*.* Luyện tập** |  |
| **Bài tập 2*.*** *Hành vi nào sau đây xâm phạm đến quyền trẻ em? Vì sao?* |  |
| – GV mời 1-2 HS đọc các ý kiến trong SGK | - HS đọc |
| - GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời | - HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, kết luận: *Các hành vi xâm phạm đến quyền trẻ em là: đánh dập, hành hạ trẻ em; bắt trẻ em nghỉ học để làm việc*. | - HS lắng nghe |
| **Bài tập 3***. Em tán thành hoặc không tán thành ý kiến nào dưới đây? Vì sao?* |  |
| – GV mời 1-2 HS đọc các ý kiến trong SGK | - HS đọc |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình hay không đồng tình với ý kiến đó. | * HS thảo luận nhóm |
| - GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời với cả lớp. | - HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, góp ý. |
| - GV nhận xét, kết luận:   * *Tán thành các ý kiến:*   *+ Trẻ em không phải làm các công việc nặng nhọc.*  *+ Trẻ em có quyền được bảy tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân.*  *+ Mọi hành vi xâm phạm quyền trẻ em đều bị trừng phạt nghiêm khắc.*   * *Vì các ý kiến này thể hiện đúng quyền mà trẻ em được hưởng.* * *Không tán thành các ý kiến:*   *+Trẻ em có quyền vui chơi, không cần phải làm việc gì – không tán thành, vì trẻ em có quyền vui chơi nhưng cũng cần thực hiện nhiều bổn phận, trong đó có bổn phận làm những công việc phù hợp với lứa tuổi ở gia đình, nhà trường và cộng đồng;*  *+Cho con đi học hay không là quyền của cha mẹ – không tán thành vì được đi học là quyển của trẻ em, là điều kiện cần thiết để con người được phát triển toàn diện, do vậy cha mẹ cần tạo điều kiện để cho con được đi học.*  *+Trẻ em chỉ cần học, không cần tham gia các hoạt động khác – không tán thành vì trẻ em có quyền học tập nhưng cũng có bổn phận tham gia các hoạt động khác ở gia đình, nhà trường và xã hội.* | - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| **-** GV mời 1 vài HS kể các câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt bổn phận của trẻ em mà mình đã sưu tầm ở tiết trước. | - HS chia sẻ câu chuyện. |
| - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau. | * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức**

**Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

+ Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.

+ Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

+ Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

+ Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

\* Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời 1 vài HS nêu các quyền và bổn phận của trẻ em. | - HS nêu, cả lớp nhận xét, bổ sung |
| * GV nhận xét, khen thưởng. |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2*.* Luyện tập** |  |
| **Bài tập 4*.*** *Em hãy quan sát các bức tranh sau và cho biết bạn nào thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng bổn phận của trẻ em? Vì sao?* |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK và suy nghĩ để trả lời câu hỏi: *Bạn nào thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng bổn phận của trẻ em? Vì sao?* | - HS quan sát tranh |
| - GV mời một vài HS trả lời. | - HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, kết luận: *Bức tranh 2, 4, 5 có các bạn thực hiện đúng bổn phận của trẻ em vì các bạn đã biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm với các thành viên trong gia đình; biết phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật; biết giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. Bức tranh 1, 3, 6 có các bạn không thực hiện đúng bổn phận của trẻ em, vì các bạn không có trách nhiệm với bản thân (không rèn luyện thân thể); không giúp đỡ các thành viên trong gia đình làm những công việc vừa sức; không yêu thương, đoàn kết với bạn bè.* | - HS lắng nghe |
| **Bài tập 5***. Xử lí tình huống* |  |
| – GV mời 1-2 HS đọc các tình huống trong SGK. | - HS đọc |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống. | * HS thảo luận nhóm |
| - GV mời một vài nhóm lên đóng vai. | - Một vài nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên. |
| - GV cùng HS nhận xét, kết luận cách xử lí tình huống của các nhóm. | - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| – GV hướng dẫn HS về nhà vẽ một bức tranh về quyền trẻ em và chia sẻ ý nghĩa của bức tranh đó với các bạn trong nhóm vào buổi học sau. | - HS thực hiện |
| - GV yêu cầu HS tự đánh giá việc thực hiện bổn phận của mình xem điều gì em đã thực hiện tốt, điều gì còn chưa tốt. Đối với những việc chưa tốt, em hãy lập kế hoạch để khắc phục theo bảng mẫu sau: |  |
| - GV chiếu thông điệp lên bảng, yêu cầu 2-3 HS đọc thông điệp. | - 2-3 HS đọc thông điệp. |
| - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau. | * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**